



I. HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT

1. Cách thức biểu quyết

Đối với mỗi nội dung biểu quyết, chỉ chọn **một (01)** tình trạng biểu quyết cho mỗi nội dung, bằng cách đánh dấu (X) vào ô tình trạng biểu quyết lựa chọn.

❖ Ví dụ :

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1. Nội dung 1	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Nội dung 2	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Nội dung 3	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

2. Nội dung biểu quyết không hợp lệ

- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà có nhiều hơn một (01) tình trạng biểu quyết được chọn. Các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.
- Đối với mỗi nội dung biểu quyết mà không chọn tình trạng biểu quyết nào cũng được xem như là không có ý kiến đối với nội dung đó.

II. HƯỚNG DẪN BẦU CỬ

1. Cách thức bầu cử

- Cổ đông thực hiện việc lựa chọn Ứng viên bằng cách để nguyên dòng họ và tên của Ứng viên được chọn. Cổ đông không chọn Ứng viên nào thì gạch ngang dòng họ và tên của Ứng viên đó.
- Số lượng Ứng viên lựa chọn tối thiểu là một (01) và tối đa không được vượt quá số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát phải bầu.

2. Cách thức phân phối phiếu bầu

a. Xác định số phiếu bầu của Cổ đông

Việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tối đa tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân (X) với số thành viên phải bầu của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát

$$\text{Tổng số phiếu bầu} = \text{Số cổ phần sở hữu} \times \text{Số lượng thành viên phải bầu.}$$

❖ Ví dụ : Số lượng Ứng viên là 5, số lượng thành viên HĐQT phải bầu là 5

Cổ đông có số cổ phiếu có quyền biểu quyết là 1.000 cổ phiếu thì tổng số phiếu bầu mà Cổ đông đó có quyền là : $1.000 \times 5 = 5.000$

b. Cách thức phân phối phiếu bầu

Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho **một hoặc một số Ứng viên**. Cổ đông có thể phân phối đều số phiếu cho các Ứng viên được chọn hoặc phân phối số phiếu cụ thể cho từng Ứng viên được chọn.

Các phương pháp phân phối phiếu bầu như sau :

➤ PHƯƠNG PHÁP: PHÂN BỐ ĐỀU PHIẾU CHO MỘT HOẶC MỘT SỐ ỨNG VIÊN

Theo phương pháp này, tổng số phiếu bầu của Cổ đông sẽ được tự động chia đều cho số lượng Ứng viên được chọn

Tình huống 1: Bầu cho 1 Ứng viên

- Cổ đông để nguyên dòng họ và tên của Ứng viên lựa chọn, gạch ngang dòng họ và tên của 4 Ứng viên còn lại.

Ví dụ: Cổ đông chỉ lựa chọn Ứng viên A

	Số phiếu bầu cho từng Ứng viên	
1. ỨNG VIÊN A	<input type="text"/>	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> Để trống ô "Số phiếu bầu cho từng Ứng viên" </div>
2. ỨNG VIÊN B	<input type="text"/>	
3. ỨNG VIÊN C	<input type="text"/>	
4. ỨNG VIÊN D	<input type="text"/>	
5. ỨNG VIÊN E	<input type="text"/>	

Trong tình huống này, số phiếu tính cho Ứng viên A là: 5.000 phiếu

Tình huống 2: Bầu cho 2 Ứng viên

- Cử đồng để nguyên dòng họ và tên của 2 Ứng viên lựa chọn, gạch ngang dòng họ và tên của 3 Ứng viên còn lại.
Ví dụ: Cử đồng lựa chọn Ứng viên B và Ứng viên C

	Số phiếu bầu cho từng Ứng viên	
1. ỨNG VIÊN A	<input type="text"/>	Để trống ô "Số phiếu bầu cho từng Ứng viên"
2. ỨNG VIÊN B	<input type="text"/>	
3. ỨNG VIÊN C	<input type="text"/>	
4. ỨNG VIÊN D	<input type="text"/>	
5. ỨNG VIÊN E	<input type="text"/>	

Trong tình huống này, số phiếu tính cho Ứng viên B là 2.500 phiếu và Ứng viên C là 2.500 phiếu.

Tình huống 3: Bầu cho 3 Ứng viên

- Cử đồng để nguyên dòng họ và tên của 3 Ứng viên lựa chọn, gạch ngang dòng họ và tên của 2 Ứng viên còn lại.
Ví dụ: Cử đồng lựa chọn Ứng viên C, Ứng viên D, Ứng viên E

	Số phiếu bầu cho từng Ứng viên	
1. ỨNG VIÊN A	<input type="text"/>	Để trống ô "Số phiếu bầu cho từng Ứng viên"
2. ỨNG VIÊN B	<input type="text"/>	
3. ỨNG VIÊN C	<input type="text"/>	
4. ỨNG VIÊN D	<input type="text"/>	
5. ỨNG VIÊN E	<input type="text"/>	

Trong tình huống này, số phiếu tính cho Ứng viên C là 1.667 (1.666,67) phiếu, Ứng viên D là 1.667 (1.666,67) phiếu và Ứng viên E là 1.667 (1.666,67) phiếu.

Tình huống 4: Bầu cho 4 Ứng viên

- Cử đồng để nguyên dòng họ và tên của 4 Ứng viên lựa chọn, gạch ngang dòng họ và tên của Ứng viên còn lại
Ví dụ: Cử đồng lựa chọn Ứng viên A, Ứng viên B, Ứng viên D, Ứng viên E

	Số phiếu bầu cho từng Ứng viên	
1. ỨNG VIÊN A	<input type="text"/>	Để trống ô "Số phiếu bầu cho từng Ứng viên"
2. ỨNG VIÊN B	<input type="text"/>	
3. ỨNG VIÊN C	<input type="text"/>	
4. ỨNG VIÊN D	<input type="text"/>	
5. ỨNG VIÊN E	<input type="text"/>	

Trong tình huống này, số phiếu tính cho Ứng viên A là 1.250 phiếu, Ứng viên B là 1.250 phiếu, Ứng viên D là 1.250 phiếu và Ứng viên E là 1.250 phiếu.

Tình huống 5: Bầu cho 5 Ứng viên

- Cử đồng để nguyên dòng họ và tên của 5 Ứng viên lựa chọn.
Ví dụ: Cử đồng lựa chọn tất cả 5 Ứng viên A,B,C,D,E.

	Số phiếu bầu cho từng Ứng viên	
1. ỨNG VIÊN A	<input type="text"/>	Để trống ô "Số phiếu bầu cho từng Ứng viên"
2. ỨNG VIÊN B	<input type="text"/>	
3. ỨNG VIÊN C	<input type="text"/>	
4. ỨNG VIÊN D	<input type="text"/>	
5. ỨNG VIÊN E	<input type="text"/>	

Trong tình huống này, số phiếu tính cho Ứng viên A là 1.000 phiếu, Ứng viên B là 1.000 phiếu, Ứng viên C là 1.000 phiếu, Ứng viên D là 1.000 phiếu và Ứng viên E là 1.000 phiếu.

➤ **PHƯƠNG PHÁP: PHÂN BỐ SỐ PHIẾU BẦU CỤ THỂ CHO TỪNG ỨNG VIÊN :**

- Cổ đông ghi số phiếu bầu cụ thể vào ô “Số phiếu bầu cho từng Ứng viên” cho từng Ứng viên lựa chọn.

Tình huống 1: Phân bổ hết tổng số phiếu bầu cho các Ứng viên lựa chọn

Ví dụ : Cổ đông lựa chọn Ứng viên A, Ứng viên B

	Số phiếu bầu cho từng Ứng viên
1. ỨNG VIÊN A	1.000
2. ỨNG VIÊN B	4.000
3. ỨNG VIÊN C	
4. ỨNG VIÊN D	
5. ỨNG VIÊN E	

Tổng số phiếu bầu là 5.000 phiếu, tổng số phiếu bầu sử dụng là 5.000 phiếu

Tình huống 2: Phân bổ không hết tổng số phiếu bầu cho các Ứng viên lựa chọn

Ví dụ : Cổ đông lựa chọn Ứng viên A, Ứng viên B

	Số phiếu bầu cho từng Ứng viên
1. ỨNG VIÊN A	1.000
2. ỨNG VIÊN B	2.000
3. ỨNG VIÊN C	
4. ỨNG VIÊN D	
5. ỨNG VIÊN E	

Tổng số phiếu bầu là 5.000 phiếu, tổng số phiếu bầu sử dụng là 3.000 phiếu (2.000 phiếu không sử dụng)

3. Các trường hợp Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu không hợp lệ là các phiếu vi phạm một trong các điều kiện sau :

- Phiếu bầu có số Ứng viên lựa chọn vượt quá số lượng thành viên phải bầu hoặc không bầu chọn ai
- Phiếu bầu bị tẩy, xóa hoặc có các nội dung nằm ngoài hướng dẫn của ban tổ chức
- Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho các Ứng viên lớn hơn tổng số phiếu bầu mà Cổ đông đó có quyền

Ví dụ : Cổ đông lựa chọn Ứng viên A, Ứng viên B

	Số phiếu bầu cho từng Ứng viên
1. ỨNG VIÊN A	4.000
2. ỨNG VIÊN B	1.500
3. ỨNG VIÊN C	
4. ỨNG VIÊN D	
5. ỨNG VIÊN E	

Cổ đông có tổng số phiếu bầu là 5.000 phiếu nhưng tổng số phiếu bầu mà Cổ đông sử dụng là 5.500 phiếu

- Trong trường bầu theo phương pháp phân bổ số phiếu cụ thể mà tồn tại Ứng viên được bầu nhưng không được điền số phiếu bầu cụ thể.

Ví dụ : Cổ đông bầu cho Ứng viên A, Ứng viên B, Ứng viên C nhưng chỉ ghi số phiếu cho Ứng viên A và Ứng viên B, không ghi số phiếu bầu cho Ứng viên C.

	Số phiếu bầu cho từng Ứng viên
1. ỨNG VIÊN A	3.000
2. ỨNG VIÊN B	1.000
3. ỨNG VIÊN C	
4. ỨNG VIÊN D	
5. ỨNG VIÊN E	